

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HSST  
Ngày 23 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Ông Hồ Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phước Lộc

**Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang**

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Cẩm Duyên, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Xuân Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST- HS, ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Xuân M**, sinh ngày 15/8/1988; Tại VT, tỉnh KG; Nơi thường trú: Ấp TT, xã L S, huyện KH, tỉnh KG; Chỗ ở: Ấp R H, xã HN, thành phố PQ, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Biết đọc biết viết; Con ông: Nguyễn Văn V và bà Phan Thị X; Chị ruột 02 người lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1984; Bị cáo có chồng đã ly hôn, con có 02 người lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền sự: Chưa; Tiền án: Ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại bản án số 05/2020/HS-ST, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn thi hành án.

Ngày 17/12/2021, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang. Ngày 11/02/2022 bị bắt tạm giam, theo lệnh bắt bị can số 01 để tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phú Quốc. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Thị Xuân M đi ra khu vực cổng chào Hàm Ninh, thuộc ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc gặp 01 người phụ nữ tên Hoa (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 07 bì ma túy, với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M mang về phòng số 18 nhà trọ Đồng Mai nơi M thuê ở thuộc ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh cất giấu 06 bì ma túy trong túi quần bên trái phía trước của M đang mặc trên người, còn lại 01 bì ma túy M để trên giường để sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 17/12/2021, Công an thành phố Phú Quốc kiểm tra phòng trọ phát hiện M đang tàng trữ trái phép ma túy nên lập biên bản bắt quả tang. Ngày 06/01/2022, Nguyễn Thị Xuân M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc khởi tố vụ án, bắt tạm giam để điều tra.

Tang vật vụ án thu giữ gồm: 07 bì nylon màu trắng được hàn kín, có kích thước 01 cm x 2,6m, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất. Đã được niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số: 1154/KL- KTHS ngày 26/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

- Các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, chứa trong 07 bì nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6540 gam.

- Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II,STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKSPQ ngày 23/5/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Xuân M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Thị Xuân M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Xuân M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

Đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho Nguyễn Thị Xuân M, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào bắt được xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là 0,626 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Xuân M không có ý kiến gì với bản kết luận giám định; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt sớm trở về nuôi con và mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Xuân M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có cơ sở kết luận vào ngày 17/12/2021, bị cáo Nguyễn Thị Xuân M thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang 0,6540 gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng nên có đủ căn cứ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước. Đối với các chất ma túy là một trong những nguyên nhân

làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi nhưng không nhận thức tác hại của ma túy, để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân dẫn đến phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo, ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại bản án số 05/2020/HS-ST, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn thi hành án. Mặc dù đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về tội mua bán trái phép chất ma túy. Phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Xuân M tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về tang vật vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan Công an có thu giữ của bị cáo 07 bịch nylon có trọng lượng 0,6540 gam ma túy, loại Methamphetamine. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân M khai do mua ma túy của người phụ nữ tên Hoa không rõ nhân thân và nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phú Quốc tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Xuân M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Xuân M** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/02/2022

## **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là 0,6261 gam ma túy, loại Methamphetamine, theo quyết định chuyển giao vật chứng số 54/QĐ-VKSPQ ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

## **3. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- CC.THADS thành phố Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ thành phố Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Văn Bình**

